

## **TANG LỄ CỦA NGƯỜI M'NÔNG TẠI HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮKLẮK**

ĐOÀN TRIỆU LONG<sup>(\*)</sup>

**Ở** tỉnh Đắk Lắk, M'Nông là tộc người thiểu số có dân số đông thứ hai, với khoảng 38.298 người. Trong nhiều nhóm M'Nông trên địa bàn tỉnh như M'Nông Preh, M'Nông Rlâm, M'Nông Gar... thì riêng huyện Lắk là nơi cư trú tập trung chủ yếu của nhóm M'Nông Gar. Đây là nhóm M'Nông tuy cũng sử dụng hệ ngôn ngữ Môn-Khmer nhưng lại có một thổ âm tương đối khác. Tìm hiểu những vấn đề xung quanh tang lễ của người M'Nông tại huyện Lắk, chúng ta thấy có nhiều điều khá thú vị.

Cũng tương tự như dân tộc Kinh, khi có người chết, gia đình thân chủ người M'Nông ở Lắk ngay lập tức nấu cơm, bày biện một đĩa cơm với trứng gà luộc đặt lên phía trên đầu người chết. Tiếp đó, họ bắt một con gà trống choai - con gà này không cần thiết phải lựa chọn đẹp hay xấu, to hay nhỏ một cách cầu kì, miễn sao là có gà trống. Người nhà sẽ buộc con gà sống vào sàn nhà phía dưới chân của người chết. (Khi đã làm được quan tài và khâm liệm xong xuôi thì con gà sẽ được buộc vào chân sau của áo quan). Sau đó, nội bộ gia đình nội ngoại của người chết cùng ngồi lại với nhau "kiểm điểm" lại cuộc sống của người đã khuất. Trong cuộc họp này, mọi người cùng tìm hiểu xem liệu người chết có còn nợ nần, của ai

hay không. Thông thường, vợ (hoặc chồng) của người chết sẽ trình bày rõ ngay tại cuộc họp cho hai bên dòng họ cùng biết; nếu không có nợ nần thì thôi, trường hợp có nợ mọi người cùng tính việc trả nợ cho người chết.

Sau khi bàn về nợ, hai gia đình sẽ bàn đến việc "nói duyên". Nếu trong trường hợp người vợ còn sống, nhà chồng sẽ xin nói duyên. Hai họ sẽ cử ra hai người, gọi là "Gral" - tức là người mai mối. Người đại diện cho gia đình người vợ đặt vấn đề liệu gia đình "bên kia" có muốn nói duyên không... nếu bên gia đình nam không (có người) nói thì thôi. Trước đây, việc "nói duyên" là điều bắt buộc mà muốn hay không hai gia đình cũng phải tiến hành theo đúng phong tục; tuy nhiên, hiện nay tục "nói duyên" của đồng bào M'Nông tại Lắk hầu như không còn. Trong buổi bàn bạc này, vấn đề "nói duyên" tuy vẫn được đặt ra, nhưng thường chỉ còn mang tính thủ tục cho đúng nghi lễ mà thôi chứ thực chất rất ít có gia đình còn thực hiện.

Sau thủ tục trao đổi về nói duyên, hai họ bước sang phần việc cắt đặt công việc của ngày mai cho đám ma, nhờ mọi người tham gia tiến hành các công việc liên quan đến tang lễ như đào huyệt, tìm,

\*, TS., Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III, Đà Nẵng

đèo quan tài, mổ trâu, lợn... Nét đẹp của việc thực hiện tang ma của người M'ông ở Lăk thể hiện ở chỗ, những gia đình nào quá khó khăn, không đủ điều kiện kinh tế để tự trang trải cho các nghi lễ và mời bà con, buôn xóm họ hàng nội ngoại của hai bên và cả những người trong buôn cũng cùng đứng ra san sẻ. Sau khi sắp đặt xong công việc tang lễ, gia chủ bắt đầu chuẩn bị tiếp hàng xóm đến chia buồn với gia đình. Những chén rượu cần được đổ nước, cắm vòi, đưa ra trước sân nhà để mọi người trong buôn làng cùng uống khi đến thăm hỏi.

Trong những đêm nhà có tang, họ hàng, láng giềng thường ở lại với gia đình người đã khuất để tham gia chuẩn bị các công việc và động viên tinh thần cho thân chủ. Đặc biệt là đội ngũ các trai tráng trong bản; họ thường ở lại - ít ra là đến gà gáy, còn không sẽ ở cả đêm, thức cùng gia chủ. Nam uống rượu, gõ chiêng, nữ hát Airay, Aikhoc. (Airay là một làn điệu dân ca của người M'ông gồm có nhiều làn điệu khác nhau, điệu hát dịp vui, điệu hát dịp buồn, điệu mừng lúa mới, điệu dành cho người chết với những lời hát có nội dung chia buồn, tiếc nhớ...). Canh hát Airay, trong những dịp như vậy, người phụ nữ M'ông còn dùng một loại nhạc cụ khá độc đáo đó là thổi "sáo nước". Sáo nước là một dàn gồm 6 cái chai sắp liền kề nhau, trong chai đựng nước với lượng khác nhau để khi thổi vào sẽ phát ra các âm thanh trầm bổng du dương với những cung bậc khác nhau. Và cứ vậy, buôn làng sẽ ở lại với gia chủ thâu đêm suốt sáng. Những ai buồn ngủ có sẵn nhà dài để họ ngã lưng chợp mắt một lúc. Ai ngủ say quá, bạn bè sẽ lấy nhọ nôi, than bếp quệt lên mặt; sáng hôm

sau, mặt ai có nhọ than sẽ bị mọi người cùng trêu nhau. Chính nhờ sự cộng đồng, cộng kết này mà cả ngày - đặc biệt buổi tối ở nhà có người qua đời vẫn nhộn nhịp chứ không quá cô đơn, đìu hiu, quạnh quẽ.

Trước đây, thi hài người chết để tại nhà khá lâu - thường là 4 - 5 ngày hoặc cả tuần. Khoảng thời gian dài hay ngắn hơn là phụ thuộc vào sự khá giả của gia chủ, có thể tổ chức cho mọi người đến dự được bao lâu. Mặt khác, điều này cũng xuất phát từ thực tế là việc vào rừng chọn cây rồi xẻ, làm cho được một chiếc quan tài ưng ý cũng tốn khá nhiều thời gian - thường là hai ba ngày mới xong.

Đêm trước ngày đưa người chết đi an táng, gia đình hai bên tập trung đầy đủ một lần nữa. Trong buổi này, việc nợ nần của người chết lại được đưa ra kiểm tra xem đã có phương án giải quyết chưa và giải quyết đến đâu. Nếu người chết có nợ nần mà trong nhà không đủ khả năng trả thì hai họ có trách nhiệm cùng góp sức, góp của để trả nợ cho người chết. Ngược lại, khi đã giải quyết xong nợ nần của người chết, nếu của cải trong nhà còn, hai bên sẽ tiến hành việc "chia của". Hai gia đình sẽ cùng vợ (chồng), con cái gia chủ kiểm kê lại tài sản; người nhà phải nói thật về những gia tài mà gia đình hiện có: từ đồng ruộng cho đến trâu bò, chiêng ché... Sau đó, gia đình người chết sẽ được chia một phần ba của cải trong nhà. Trước đây, vấn đề tiền tệ chưa rõ ràng, nên việc chia của cũng dựa trên sự quy đổi thỏa thuận của hai bên; ví như có ruộng và bò thì gia đình người chết lấy con bò (giá trị khoảng một phần ba số tài sản).

Ở người M'ông tại Lăk, việc chia của không quá nặng nề và sòng phẳng. Khi hai gia đình đã ngồi bên nhau, gia đình có người sống sẽ hỏi gia đình người chết có lấy gì không thì "chia" về. Thông thường, gia đình người chết cũng chỉ lấy một phần vừa phải. Nhà có của, họ cũng chỉ lấy một cặp trâu, cặp bò, còn thì để hết lại cho vợ con người đã mất. (Số trâu bò lấy về sẽ là của cải chung của dòng họ người chết và sẽ được dùng vào những công việc chung của dòng họ mình. Chính những của cải này thể hiện sự tồn tại lâu dài theo thời gian của các dòng họ). Những gia đình nghèo, ít của cải thì thôi, có thể không chia. Sau đó, một lần nữa, họ cất đặt nhau một cách cụ thể hơn về các công việc cho buổi đưa tang ngày mai, ai sẽ đảm nhận công việc gì, vì thế mọi việc đều được sắp xếp chu đáo đầu vào đấy. Việc làm cơm mời dân làng sau buổi đưa tang vào ngày mai cũng sẽ được bàn bạc chi tiết. Người nhà căn cứ vào mối quan hệ rộng hẹp và gia thế của người đã mất để dự kiến số lượng người đưa tang, sau đó sẽ hỏi dân làng trong buôn (không cứ là người trong dòng họ) rằng ai có thể cùng nấu cơm mời mọi người trong ngày mai. Những người xung phong nấu cơm sẽ tự chuẩn bị mọi lương thực, thức ăn (gia chủ sẽ chia thêm vài kg thịt các súc vật đã xẻ thịt làm lễ) và cũng chủ động luôn cả việc mời ai về nhà mình. Trong buổi tối này, gia chủ sẽ đi đến các nhà trong buôn làng, mượn nhiều cuốc, xẻng về để sẵn tại nhà mình. Buổi đưa tang, tất cả dân làng cùng đến nhà người đã khuất, mỗi người cầm một công cụ đã để sẵn để tham gia việc chôn cất người chết.

Ngoài việc mổ trâu, bò hay heo lớn để mời khách thì trước khi di quan, gia đình lại làm thịt một con heo nhỏ (khoảng 20kg trở lại), lấy tiết heo vãi lên quan tài rồi bắt đầu di quan. Đây là lễ *Ler pưng* - lễ cúng tiễn đưa linh hồn về với thế giới bên kia. Trong đoàn đưa tang, các chiêng ché được gánh đi trước; tiếp đến là quan tài, sau nữa là vợ con, gia đình rồi đến chòm xóm buôn làng. Một điều lưu ý trong quá trình đưa tang của người M'ông tại Lăk là trên đường đi, dẫu đường sá xa xôi gập ghềnh đến mấy cũng không được hạ quan tài xuống đất. Mọi người phải thay phiên nhau gánh quan tài một mạch đến nơi chôn. Nếu vì một lí do nào đó mà phải đặt quan tài xuống gia đình lại phải làm thịt một con heo nhỏ để làm lễ *Ler pưng* lần nữa.

Sau khi đặt quan tài xuống huyệt, người M'ông ở Lăk không lấp đất đổ đầy mà lát ván và các vật cứng lên trên miệng huyệt, sau mới đổ đất lên trên thành nấm. (Chính điều này, khiến rất nhiều mộ theo thời gian thường bị sụp hẳn xuống). Nấm mộ của người M'ông ở đây thường phía dưới là hình vuông, có kích thước khá to và cao, mỗi bề khoảng 3 đến 4 mét, nhiều mộ lớn lên đến cả 100 mét vuông. Phần trên cùng được đắp tròn hoặc nhọn lên ở chính giữa. Trong quá trình đắp nấm, một người được tin tưởng (về sự chính xác) sẽ cầm một ống lồ ô đục rỗng đặt ở phía chính giữa huyệt. Khi mọi người xúc đất lấp và nén chặt trên nấm mộ thì ống lồ ô cũng được lắc và nhấc lên dần, tạo thành một lỗ ở chính giữa huyệt mộ. Lỗ này như một ống thông hơi và để những ngày cúng cơm sau khi chôn, người nhà có thể bỏ cơm và thức ăn theo đường này xuống với người

chết. Không những thế, chiếc ống lồ ô này còn giúp xác định trung tâm của nấm mộ để có thể đắp mộ cho tròn và biết được vị trí chính giữa một cách lâu dài về sau. Theo khảo sát của chúng tôi, hiện nay, ở Lăk, nhiều gia đình đã không còn để lỗ thông hơi như vậy; việc cúng cơm cho người chết được thực hiện bằng cách rắc vãi cơm thịt ra xung quanh ngôi mộ.

Để nấm mộ được cao, khi đổ đất vun mộ được một lớp, mọi người trèo lên nện đất xuống rồi lấy ván lát lên trên tạo một mặt phẳng rồi tiếp tục đổ đất lên. (Dĩ nhiên phải tránh chính giữa, không lấp lỗ từ ống lồ ô). Cứ thế, nhiều lớp ván được lát phía trên để đổ đất cho đến khi nào không thể đổ thêm được nữa mới thôi. Khi nấm mộ đã được lấp và vun cao thì con gà trống cột phía dưới chân người chết trong những ngày vừa qua cũng sẽ được thả ra bên mộ. Trong tâm thức của người M'Nông ở các buôn như buôn Le (M'Nông Rlăm thuộc xã Yang Tau, M'Nong Chil) con gà này sẽ mang linh hồn của người chết ra đi đến với thế giới bên kia. Ở một số buôn khác thuộc M'Nông Gar thuộc xã Đăk Phơi, xung quanh hồ Lăk, đồng bào không thả gà ra mà lại bỏ xuống huyết chôn theo người chết. Tuy cũng có quan niệm như trên nhưng đối với nhóm này, họ còn cho rằng con gà trống còn có nhiệm vụ canh để mổ giò cho người chết (nên họ gọi con gà trống này là "*Iar cho hai*" - tức "*gà mổ giò*"). Tuy nhiên, trên thực tế thì chú gà trống cũng chỉ sống được một thời gian rất ngắn ở dưới huyết mộ chứ không thể thực thi tốt nhiệm vụ được giao phó. Những vật dụng của người chết và phần của cải được chia cũng được để

chất xung quanh nấm mộ. Tuy nhiên, tất cả các vật dụng trên - nhất là chiêng, ché, chai, bát... đều được đập vỡ (hoặc làm thủng đáy, sứt miệng), vì quan niệm của người M'Nông là "âm dương" trái ngược - trên cõi đời nếu lành lặn thì ở "bên kia" phải sứt, vỡ mới dùng được. Một điều đặc biệt, nếu của cải được chia có các giống lúa, giống bắp, bầu bí... thì những hạt giống này không được bỏ xuống huyết cùng người chết mà phải trải xung quanh khu vực mộ rồi rào quanh để bảo vệ không có trâu bò, thú rừng vào phá. Khi những cây trên đến mùa thu hoạch, cho bông cho quả thì người trong gia đình tuyệt đối không được hái, nhưng những người khác lại có thể lấy dùng thoải mái; dĩ nhiên, người trong gia đình thì lại thoải mái đi thu hoạch ở... phần mộ gia đình khác.

Sau khi đã hoàn tất việc chôn cất, vợ hoặc chồng của người chết sẽ cắt một ít tóc của mình bỏ lại trên mộ rồi khấn niệm rằng: "*từ nay âm dương đôi đường cách biệt, giữa người sống và người chết nên chia tay nhau, đường ai nấy đi, xin đừng vương vấn...*". Trước khi già từ người chết để trở về nhà, đại diện gia chủ hỏi mọi người trong buôn làng ai còn nợ nần gì cần đòi gia đình người chết nữa không; sau đó thông báo những gia đình tham gia nấu cơm đãi khách ở trong buôn cho mọi người biết để về ăn cơm. Thông thường, nhà có người chết không nấu cơm đãi khách sau khi chôn. Họ chỉ chuẩn bị các vò rượu để những người đưa đám ăn cơm xong thì quay trở lại cùng uống rượu trước khi ra về. Đối với các gia đình người M'Nông ở Lăk trước đây không có việc lập bàn thờ người chết ở nhà; tuy nhiên hiện nay,

chúng tôi khảo sát và thấy nhiều gia đình đã lập bàn thờ tại nhà như người Kinh. Nhiều gia đình cũng có việc lập bài vị và cúng chuối tại mộ và ở nhà.

Bảy ngày sau khi chôn cất, gia chủ sẽ thực hiện lễ Bỏ mả. Lễ cúng này lớn hay bé tùy theo điều kiện của gia chủ. Tuy nhiên gia đình nào ít nhất cũng phải làm một con heo và cơm, canh. Trong lễ cúng này, họ lấy cơm và một ít thức ăn gồm có lòng, gan, tiết heo... đổ xuống lỗ huyết cho người chết. Thấy cúng sẽ thay mặt gia đình khẩn xin người chết phù hộ cho gia đình được mạnh khỏe, bình yên. Trong lễ cúng Bỏ mả này, vị đại diện gia chủ một lần nữa nhắc mọi người có ai còn nợ nần gì cần đòi gia chủ phải trả không. Nếu có thì phải thông báo lúc này, còn không, xem như mọi khiếu kiện sau này đều sẽ không được công nhận nữa.

Nghiên cứu việc tang lễ của đồng bào M'Nông tại Lăk, chúng ta thấy nổi bật lên tính cộng đồng bền chặt, tương thân tương ái của "tình làng, nghĩa xóm". Tuy nhiên, theo thời gian - đặc biệt là với sự xâm thực của nhiều yếu tố bên ngoài, tính cộng đồng trên cũng có phần giảm sút. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

*Thứ nhất*, việc tiến hành tang lễ ngày nay đã giản lược để trở nên đơn giản hơn. Nhiều nghi lễ truyền thống đã không còn, việc đắp mộ được thay thế bằng xây xi măng. Mộ nhỏ hơn trước và thường thuê khoán cho một nhóm thợ thực hiện nên việc huy động nhiều người trong buôn làng cùng đi đắp mộ không còn cần thiết. Tương tự như vậy, áo quan mua sẵn nên không cần sự tham gia của

cộng đồng giúp sức. *Thứ hai*, những ngôi nhà dài đã không còn hoặc còn nhưng không đủ dài như ngôi nhà truyền thống trước đây; vì vậy, không có không gian cho các thanh niên đến ở qua đêm trong thời tiết lạnh. Hiện nay nhà dài đã ngắn lại rất nhiều (và thường chỉ còn khoảng 40 - 60 m<sup>2</sup>). Nhiều nhà xây bằng xi măng cốt thép theo kiểu dáng dưới miền xuôi; khi gia đình có việc thì căng bạt bên ngoài nên có vẻ lạnh lẽo cả tự nhiên lẫn tinh thần và thanh niên cũng chỉ đến ngôi khoảng 9 - 10 giờ tối thì về. *Thứ ba*, sự xâm nhập của đạo Tin Lành với những nghi lễ mới như cầu nguyện, đọc kinh, làm lễ... những tang lễ này không cho đốt nhang, không đánh chiêng, không khóc, không uống rượu cần... khiến những người không theo và theo tôn giáo này có những khoảng cách nhất định, thậm chí trở nên giữ khoảng cách với nhau. Nhiều đám tang (và cả trong các lễ nghi cưới hỏi khác), nếu chủ nhà là người theo Tin Lành, họ sẽ ngăn dôi ra làm hai khu vực chỗ ngồi, một bên uống rượu, một bên uống nước ngọt. Nhiều gia đình Tin Lành tuyệt đối không thiết đãi rượu bia. *Một điểm nữa* cũng cần nói đến, đó là sự thay đổi của chính con người - đặc biệt là tầng lớp thanh niên. Nhiều bạn trẻ có xu hướng chạy theo cuộc sống vật chất, ít quan tâm đến nghi lễ nên tính cộng đồng cũng không còn bền chặt; tính trách nhiệm với cộng đồng cũng giảm dần đi. Ngay cả trong các buôn bản, công chiêng và sinh hoạt công chiêng cũng bị mai một. Nhiều gia đình không có sự bảo quản, đã mất hẳn công chiêng nên các thế hệ tiếp nối không được sống trong không gian văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam./.